

Số: 142/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 38 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 38;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 38 ngày 28/8/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



***Đinh Văn Toàn**

ĐƯỢC
RÚT
KIỂM
CHẤ
GI
Đ



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 142/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100%
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4	4,00	4	80%
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5	4,00	7	100%	Tiêu chí 10.3	4	4,00	4	80%
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		46				92%			



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 142/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cập nhật; đề cương các học phần được rà soát, điều chỉnh. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc hợp lý. Triết lý giáo dục của Trường được công bố rộng rãi và định hướng cho CTĐT; các hoạt động dạy - học đa dạng, chú trọng tính thực tiễn. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định, hướng dẫn; một số hình thức đánh giá mô phỏng, bài luận phản biện, sản phẩm thực hành được áp dụng; kết quả học tập được phản hồi kịp thời đến người học; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Chính sách, cơ chế quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giám sát, đánh giá và ghi nhận; giảng viên có năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT; nhân viên tâm huyết và đóng góp hiệu quả cho CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; kết quả tuyển sinh có xu hướng tích cực; hệ thống giám sát và hỗ trợ người học được thiết lập hiệu quả. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, công nghệ thông tin, thư viện và hệ thống học liệu được đầu tư, có tích hợp công nghệ mới; cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp; điều kiện an ninh, an toàn đảm bảo. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, hỗ trợ cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích. Hệ thống giám sát các chỉ số kết quả đầu ra của CTĐT được thiết lập, quản lý và đối sánh. Tỷ lệ sinh viên tốt có việc làm cao; mức độ hài lòng các bên liên quan được khảo sát và sử dụng để cải tiến CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo để đảm bảo nhất quán với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, thể hiện rõ vai trò đào tạo nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển vùng; diễn đạt lại các chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng hơn, tuân thủ nguyên tắc SMART và phản ánh đặc trưng của ngành; tăng cường sự tham gia của các

bên liên quan trong xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, sử dụng linh hoạt công cụ định tính và định lượng, mở rộng đối tượng tham vấn, phân tích và sử dụng kết quả trong điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra.

2. Rà soát, cập nhật thông tin bản mô tả CTĐT, bổ sung danh mục học phần giáo dục đại cương và khóa luận tốt nghiệp; chuẩn hóa việc xây dựng đề cương học phần, các rubrics đánh giá cụ thể; thể hiện rõ sự liên kết giữa nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; điều chỉnh phân bổ khối lượng học tập theo quy định và công khai trên hệ thống LMS; đánh giá mức độ tiếp cận của người học và các bên liên quan để cải tiến.

3. Xác định hợp lý, nhất quán mức độ đóng góp của từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường tích hợp giữa các học để nâng cao hiệu quả đào tạo theo năng lực; cập nhật nội dung giảng dạy theo hướng phát triển năng lực số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của người học trong bối cảnh chuyển đổi số.

4. Cụ thể hóa việc tích hợp triết lý giáo dục vào CTĐT; xây dựng kế hoạch truyền thông có hệ thống đến các bên liên quan ngoài trường; tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, nhà tuyển dụng trong quá trình đào tạo;; quy định cụ thể nội dung, yêu cầu, sản phẩm của hoạt động tự học, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát, đánh giá hiệu quả để phát huy vai trò tự học trong phát triển năng lực học tập suốt đời.

5. Đồng bộ hóa việc áp dụng phương pháp đánh giá năng lực người học, xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi, ma trận đánh giá gắn với chuẩn đầu ra; thiết kế các rubrics linh hoạt phù hợp với các loại hình kiểm tra, đánh giá; tổ chức phản hồi kết quả học tập xuyên suốt quá trình học; cập nhật đồng bộ quy định về khiếu nại, phản hồi, đánh giá trong văn bản chính thức và công khai trên hệ thống quản lý học tập.

6. Hoàn thiện chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, xác lập tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ năng số, năng lực giảng dạy và nghiên cứu; tăng cường thu hút, tuyển dụng giảng viên có học vị cao và xây dựng lộ trình phát triển đội ngũ từ nội bộ, gắn đào tạo, bồi dưỡng với chuẩn đầu ra của CTĐT; cụ thể hóa khối lượng và tiêu chí đánh giá cho từng hoạt động, đồng bộ hóa KPIs và sử dụng kết quả để cải tiến, khen thưởng, bổ nhiệm; tăng cường các nghiên cứu liên ngành, hợp tác quốc tế và ứng dụng thực tiễn; thiết lập cơ chế đối sánh và phát triển cơ sở dữ liệu năng lực giảng viên và hệ thống giám sát học thuật để nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và hội nhập.

7. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo tiếp cận vị trí việc làm, xác định tiêu chuẩn năng lực, mô tả công việc và cơ chế đánh giá phù hợp với từng chức danh; lượng hóa tiêu chí đánh giá kết quả công việc, hoàn thiện hệ thống KPIs theo tháng để nâng cao quản trị, tạo động lực cải tiến liên tục; chú trọng các nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên về nghiệp vụ chuyên sâu, bám sát yêu

cầu thực tiễn quản lý đào tạo, người học và bảo đảm chất lượng; bổ sung các vị trí trợ lý khoa và có chính sách đãi ngộ phù hợp.

8. Đánh giá bài bản các phương thức và tiêu chí tuyển sinh để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả; xây dựng chính sách ưu đãi thu hút thí sinh giỏi, nghiên cứu nhu cầu thị trường và phân tích dữ liệu tuyển sinh để điều chỉnh chiến lược phù hợp; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu với doanh nghiệp, công ty để định hướng tốt cho sinh viên trong lựa chọn chuyên ngành và kế hoạch học tập phù hợp.

9. Rà soát, nâng cấp thiết bị giảng dạy, trang thiết bị phòng học đáp ứng phù hợp với các phương pháp dạy học tích cực; đầu tư học liệu điện tử, hệ thống LMS/LCMS, số hóa thư viện và cập nhật nguồn học liệu theo ngành; phối hợp thư viện và khoa để rà soát, bổ sung học liệu gắn điều chỉnh chương trình; hoàn thiện phòng thực hành chuyên ngành, bổ sung phần mềm bản quyền; đầu tư thêm wifi, kiện toàn kỹ thuật tập trung, hoàn thiện hệ sinh thái số kết nối toàn diện các phần mềm; định kỳ giám sát, đánh giá môi trường, sức khỏe, an toàn lao động để nâng cao chất lượng.

10. Đẩy mạnh công tác rà soát, phát triển CTĐT theo định hướng năng lực gần nhu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của ngành; đa dạng các hình thức khảo sát, các phỏng vấn sâu, tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên để khai thác thông tin phục vụ điều chỉnh; ban hành quy định, hướng dẫn khai thác kết quả nghiên cứu khoa học vào học liệu, phương pháp dạy học, đánh giá và thiết lập cơ chế theo dõi hiệu quả ứng dụng; khảo sát chuyên sâu về cơ sở vật chất và dịch vụ, lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp, mở rộng các loại hình và chú trọng chuyển đổi số.

11. Thiết lập cơ sở dữ liệu tích hợp về người học, kết quả đầu ra, phản hồi các bên liên quan để làm cơ sở ra quyết định điều chỉnh, cải tiến chất lượng; nghiên cứu nguyên nhân thôi học, tốt nghiệp chậm, việc làm để có giải pháp hỗ trợ hiệu quả; đẩy mạnh khảo sát định kỳ việc làm, nhu cầu thị trường, mức độ hài lòng để điều chỉnh CTĐT, tăng cường thực hành, kỹ năng mềm, năng lực thích ứng nghề nghiệp; đầu tư nghiên cứu khoa học sinh viên, thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tạo môi trường thực tế, định hướng nghề nghiệp rõ ràng; định kỳ đối sánh với chương trình cùng ngành để tiếp thu kinh nghiệm, nâng cao kết quả đầu ra.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
